

UBND HUYỆN BÁT XÁT
TRƯỜNG THCS TT BÁT XÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / KH – THCSTTBX

Bát Xát, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM 2025 (NĂM HỌC 2025-2026)**

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024 và ước thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024

1.1. Tình hình mạng lưới trường lớp

- Kế hoạch giao: 667HS/20 lớp, trong đó:

+ Khối 6 = 6 lớp/201HS

+ Khối 7 = 5 lớp/168 HS

+ Khối 8 = 5 lớp/157 HS

+ Khối 9 = 4 lớp/141 HS

- Công tác tuyển sinh đầu cấp: 174/170 HS đạt 102%. (Vượt kế hoạch 4 HS = 2%)

1.2. Tỷ lệ học sinh đi học so với dân số trong độ tuổi

- Tỷ lệ học sinh đi học so với dân số trong độ tuổi từ 11-14 tuổi chiếm 99,8%

- Tỷ lệ người dân biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi chiếm 100%

1.3. Đánh giá về chất lượng giáo dục toàn diện

1.3.1. Chất lượng đại trà sau khi thi lại

* Với khối 6,7,8: Thực hiện theo chương trình GDPT mới 2018: Với khối 6,7

- Số lượng 8 lớp/269 HS

- Chất lượng

+ Kết quả học tập:

Tốt: $52/269 = 19,3\%$; Khá: $128/269 = 47,6\%$; Đạt: $85/269 = 31,6\%$
 Chưa đạt: $4/269 = 1,5\%$

+ Kết quả rèn luyện:

Tốt: $215/269 = 79,9\%$; Khá: $50/270 = 18,6\%$; Đạt: $4/270 = 1,5\%$
 Chưa đạt: $0/270 = 0\%$

* Với khối 8,9: Thực hiện theo chương trình THM .

- Số lượng : 6 lớp/201 HS

- Chất lượng:

Năng lực: Tốt: $142/201 = 70,6\%$; Đạt: $59/201 = 29,4\%$,

Phẩm chất: Tốt: $165/201 = 82,1\%$; Đạt: $36/201 = 17,1\%$,

Cần cố gắng: 0

Học tập: HTT: $59/201 = 29,3\%$, HT: $141/201 = 70,2\%$,

Có nội dung chưa hoàn thành: $1/201 = 0,5\%$

+ HS đủ điều kiện xét TN THCS: $140/140 = 100\%$ Học sinh học tiếp lên THPT, và học nghề là $139/140 = 99,3\%$ (01 HS không tiếp tục học do sức khỏe không đảm bảo). Trong đó kết quả cụ thể như sau: 12 HS đỗ vào trường THPT chuyên Lào Cai, 04 HS đỗ THPT số 1 Lào Cai, 06 HS đỗ nội trú Tỉnh, 01 HS nội trú huyện, 92 HS đỗ THPT số 1 Bát Xát, 02 HS đỗ THPT số 2 Bát Xát và 22 HS học THND&GDTX huyện Bát Xát; trong đó có 01 HS đạt điểm 10 môn toán.

1.3.2. Chất lượng mũi nhọn.

HSG cấp trường: đạt 104 giải

HSG cấp huyện: đạt 88 giải

HSG cấp tỉnh: 7 giải

NCKH: 02 Cấp huyện : 01 Giải Nhì; 01 giải ba

STTTN nhi đồng: Giải nhất cấp huyện.

Đấu trường toán học: 01 huy chương Bạc

Thi Hội khỏe phù đồng cấp huyện, tỉnh:

+ HKPD cấp huyện đạt kết quả cao vượt chỉ tiêu: đạt 54 Huy chương. Trong đó: HCV: 23; HCB: 14; HCD: 17, đạt giải Nhì toàn đoàn;

+ Cấp tỉnh; HKPD: Đạt 14 huy chương: trong đó: HCV: 8. HVB: 3; HCD: 3. Góp phần đạt giải Khuyến khích toàn đoàn cho Phòng GD&ĐT. 3 học sinh thi cấp quốc gia đạt giải (Vượt chỉ tiêu)

Thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: 660 bài có 01 bài đạt giải khuyến khích cấp quốc gia (Vượt chỉ tiêu)

Thi Pháp luật về An toàn giao thông: 660 bài cấp trường, được lựa chọn 50 bài thi cấp tỉnh 3 giải: trong đó 1 giải Ba, 2 giải khuyến khích (Vượt chỉ tiêu)

Thi viết thư quốc tế UPU: 660 bài cấp trường, gửi toàn bộ thi cấp Quốc gia: Đạt 1 giải cây bút triển vọng (Vượt chỉ tiêu)

Thi giải điệu tuổi hồng cấp tỉnh: 03 giải nhất; 02 giải nhì.

Tham gia màn đồng diễn sân trường được giải 3 cấp Quốc gia.

- Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của ban ngành, đoàn thể các cấp; đặc biệt của Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương thị trấn Bát xát; PHHS đa số nhiệt tình, đồng hành và ủng hộ cao trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- 100% cán bộ giáo viên nhà trường đạt trình độ chuẩn; 01 CBQL có trình độ Thạc sĩ toán học

- Cử CBGV tham gia các lớp tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. 100% CBQL, GV tham gia và hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng các modul chương trình GDPT 2018.

1.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy của từng cấp học: Việc đảm bảo cơ sở vật chất trường, lớp theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDDT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Và thực hiện nhiệm vụ đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.4.1. Cơ sở vật chất trường, lớp

- Số lượng phòng học: 20 phòng 100 % phòng học kiên cố.

- Phòng học chức năng: 04 (Phòng truyền thống, phòng đội; y tế; phòng tư vấn học đường; phòng hội đồng)

- Phòng làm việc: 02 phòng (phòng Hiệu trưởng; phòng Phó hiệu trưởng;

- Phòng học bộ môn: 05 phòng (phòng âm nhạc; phòng tin học; KHTN (2 phòng); phòng công nghệ; phòng Ngoại ngữ). Cả 05 phòng đang được sửa chữa nên trong năm học không sử dụng được.

- Công trình vệ sinh: 03 nhà vệ sinh;

- Thiết bị dạy học của trường: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu

1.4.2. Những khó khăn về đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thiết bị các phòng học bộ môn đã xuống cấp do được cấp từ nhiều năm trước. Hệ thống đồ dùng dạy học thiếu tính đồng bộ, năm học 2023 – 2024 nhà trường đang nhận được sự đầu tư của UBND Tỉnh về sửa chữa cơ sở vật chất nền lớp học và sân trường đến nay vẫn chưa xong. Vì vậy phần nào có ảnh hưởng tới kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học 2023 – 2024, và đầu năm học 2024- 2025.

2. Ước thực hiện năm học 2024-2025

2.1. Ước thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch

Tổng số: 19 lớp, 693 học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh theo KH	Số học sinh theo KH	Số HS biến động
6	5	173	173	0
7	5	194	194	0
8	5	168	168	0
9	4	158	158	0
Cộng	19	693	693	0

Trung bình số học sinh/ lớp: 36,5

2.2. Đánh giá việc mua sắm thiết bị bổ sung mới năm 2024

Đã thực hiện theo đúng kinh phí huyện cấp để mua trang thiết bị theo danh mục cho trường trình GDPT mới. Cụ thể: Đồ dùng thiết bị bổ sung cho lớp 7 và lớp 8. Sử dụng nguồn ngân sách chi tiêu thường xuyên mua bổ sung hoá chất,...

3. Kết quả đạt được

- Kết quả nổi bật: Đã thực hiện đảm bảo về số lớp, số học sinh theo kế hoạch đề ra.

- Tham mưu với PGD&ĐT mua bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho khối 7,8 thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Sử dụng nguồn chi cho hoạt động chuyên môn, mua bổ sung đồ dùng, thiết bị cho công tác dạy học.

- Huy động xã hội hoá để sửa chữa đường nước, điện đảm bảo cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Sắp xếp các phòng học, phòng học bộ môn đầy đủ, đảm bảo cho công tác dạy học trong năm học.

- Được đầu tư cơ sở vật chất sửa chữa trường, lắp đặt hệ thống phòng cháy nhà trường đảm bảo; Xây dựng bổ sung nhà đa năng, xây dựng cảnh quan trường lớp phù hợp với mục đích sử dụng và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Tồn tại, hạn chế, khó khăn:

Trang thiết bị và cơ sở vật chất như phòng bộ môn chưa đảm bảo: Bàn ghế trong phòng chưa đúng quy chuẩn; thiết bị lắp đặt như chậu rửa tay, hệ thống bảng

điện trong phòng KHTN chưa quy chuẩn.

II. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 2143/BGDĐT-KHTC ngày 25/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2022-2024; Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo; Kết luận số 51-KL/TU; Đề án 6 của Tỉnh ủy; Đề án 04 của Huyện ủy; Chỉ thị của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Nghị quyết số 01- NQ/ĐH của Đại hội Đảng bộ thị trấn Bát Xát nhiệm kỳ 2020-2025;...

Căn cứ vào văn bản số 369/PGD&ĐT- KHTH, ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo Bát Xát về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo năm 2025.

Căn cứ vào tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục của thị trấn Bát Xát và Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của trường THCS thị trấn Bát Xát, trường THCS thị trấn Bát Xát tiến hành xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm 2025 (Năm học 2025-2026) như sau:

2. Nội dung kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo. Chỉ tiêu phát triển giáo dục năm 2025 (năm học 2025-2026)

2.1. Mục tiêu

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục; nâng chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học, giáo dục STEM; phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu gắn với thực hiện hiệu quả các mô hình giáo dục, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS gắn với định hướng nghề nghiệp cho học sinh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Tiếp

tục rà soát cải tiến các tiêu chí tiêu chuẩn duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia; đẩy mạnh xây dựng cảnh quan trường lớp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học; thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của PHHS, nhân dân trên địa bàn. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác huy động học sinh ra lớp và giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp học.
- củng cố, duy trì số lượng học sinh các lớp học.
- Đổi mới công tác quản lý giáo dục nhà trường: Đổi mới tư duy, tránh hình thức theo lối mòn; đổi mới hình thức quản lý.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện
- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, chính sách hỗ trợ;
- Đẩy mạnh xã hội hoá và hợp tác, hội nhập.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị các phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định; Hoàn thiện trang trí nhà đa năng, bổ sung đồ dùng TDTT cho hoạt động ngoài trời; Đề nghị với UBND huyện xây dựng lại tường rào xung quanh trường; Hoàn thiện hồ sơ đất của nhà trường sau khi được giao mở rộng diện tích đất sử dụng.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của năm 2025 của trường THCS thị trấn Bát Xát.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT Bát Xát;
- TTĐU – UBND thị trấn;
- Lưu VP- NT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hiền

